

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 28/4/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành và bà Lê Thị Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H- Sinh năm: 1970; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã H, huyện A, Tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn H; con bà: Nguyễn Thị A; Vợ: Phan Thị K và 2 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án HSST số 51/2014/HSST ngày 3/12/2014 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt về địa phương; Nhân thân: Tại bản án HSST số 12/HSST/1999 ngày 30/01/1999 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/12/2019 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An Huyện A, Tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã H, huyện A, Tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ; con bà: Đỗ Thị N; Vợ: Trần Thị N và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Anh Lã Thái A – Sinh năm: 1976

- Chị Lê Thị Thanh H – Sinh năm: 1972

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 1 (Khối 1B cũ) thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* **Người được người bị hại ủy quyền:** Anh Bùi Công C – Sinh năm: 1970 -
Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2019) – Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phan Thị N – Sinh năm: 1984

- Anh Lê Tiến T – Sinh năm: 1980

Cùng nơi cư trú: Xóm 7, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Lê Văn Đ – Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Chị Trần Thị N – Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Chị Phan Thị K – Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Anh Lê Quang P – Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

* **Người làm chứng:** Ông Trần Văn H – Sinh năm: 1944

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2019 gia đình anh Lã Thái A vào rừng kiểm tra vườn rừng, phát hiện 19 (cây) gỗ các loại gồm ràng ràng, thối thối và trầm bị mất trộm nên đã trình báo với Ban Công an xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã xác minh làm rõ như sau: Sáng ngày 28/11/2019, Trần Văn H đến nhà Nguyễn Văn H, rủ H đi vào rừng của gia đình H để cắt gỗ chở đi bán H sẽ trả tiền công cho H, H nhất trí. Trong quá trình cắt gỗ của gia đình H xong, Hiếu nói với Hiện sang cắt gỗ trên đất rừng của gia đình anh Lã Thái A, giáp với rừng của gia đình H, số tiền bán gỗ trộm được chia đôi. H biết vườn rừng này do ông Trần Văn H đã bán cho gia đình anh Lã Thái A nên H hỏi H: “Cắt có can chi không”, H nói với H: “Mi cứ cắt đi, có chi tau chịu trách nhiệm”. Mặc dù, Nguyễn Văn H biết phần đất rừng H nói H sang cắt gỗ là của gia đình anh Lã Thái A nhưng H vẫn cầm cưa xặng sang vườn rừng gia đình anh Lã Thái A cắt hạ 19 cây gỗ các loại gồm ràng ràng, thối thối và trầm. Trong khi H cắt được cây nào thì H dùng trâu của

gia đình H kéo gỗ cắt trộm được sang vườn rừng nhà H, sau khi cắt xong thì H cũng tham gia kéo gỗ cùng H. Kéo gỗ về vườn rừng nhà H xong, H dùng máy cưa cắt ngắn từng khúc gỗ, mỗi khúc dài 1m30cm. Còn 2 cây rằn rằn và thôi thôi, H nói H cắt mỗi khúc dài 4m để H cắt làm gỗ và cắt dẫu dưới ao nhà H. H và H thống nhất, số tiền bán trộm gỗ được sẽ chia đôi.

Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày, Nguyễn Văn H nhờ anh Lê Quang P ở cùng thôn với H đến giúp H bốc gỗ cắt tại vương anh Lã Thái A lên xe ô tô BKS 14C-077.76 của H. Đến 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chở gỗ trộm được cùng với H đến xưởng gỗ bóc của chị Phan Thị N tại khối 1B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An bán cho chị N. H và chị N trao đổi bán 3,3 xít te gỗ (tương đương 1,6 m³ gỗ) tròn nhóm VI gỗ các loại, số tiền là 2.140.000 đồng (Hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng chị N chưa trả tiền cho H và H.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại xưởng gỗ bóc của chị Phan Thị N 40 (bốn mươi) khúc gỗ tròn, chiều dài mỗi khúc là 1m 30cm, đường kính khoảng 20 - 50 cm, có khối lượng 1,855m³ (Một phẩy, tám trăm năm lăm mét khối) (gồm các loại gỗ thôi thôi, rằn rằn và tràm).

- Thu giữ tại gia đình Trần Văn H:

- + 02 (hai) khúc gỗ rằn rằn, chiều dài 04m, có khối lượng 0,646 m³ (Không phẩy, sáu trăm bốn mươi sáu mét khối).

- + 01 con trâu đực, lông màu đen, 05 năm tuổi.

- Còn 02 (hai) khúc gỗ thôi thôi, chiều dài 04m do Trần Văn H và Nguyễn Văn H khai nhận cắt dẫu dưới ao nuôi cá của gia đình Trần Văn H. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

- Thu giữ tại nhà Nguyễn Văn H:

- + 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu HUCQVAMA-365, màu sơn đỏ, tay cầm màu đen, lưỡi cưa bằng kim loại, có răng xích (Máy đã qua sử dụng, chi tiết máy không kiểm tra).

- + 01 (một) chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu FON TON, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14C - 077.76, số khung: RNHFC 15C117C015925, số máy: 490QB 0711241A, giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị Thu H, trú tại tổ 8, khu 7 H, Thành Phố H, Quảng Ninh.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-ĐG-TS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS Huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An kết luận: “40 (Bốn mươi) khúc gỗ tròn (gồm thôi thôi, rằn rằn và tràm), chiều dài mỗi khúc là 1m 30cm, đường kính khoảng 20 cm - 50 cm, khối lượng 1,855m³ (Một phẩy, tám trăm năm năm mươi lăm mét khối) và 02 khúc gỗ tròn rằn rằn, có chiều dài

mỗi khúc 04 m, tổng khối lượng 0,646 m³ và 02 khúc gỗ tròn thối thối, chiều dài mỗi khúc là 04 m, đường kính 35 cm, có tổng khối lượng 0,77m³. Tổng cộng là 3,271 m³ x 5.500.000 đồng/m³ = 17.990 .500 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng) ”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-AS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn H.

Xử phạt: Trần Văn Hiếu từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng 18 đến tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 40 (bốn mươi) khúc gỗ tròn, chiều dài mỗi khúc là 1m 30cm, đường kính khoảng 20 - 50 cm, có khối lượng 1,855m³ (Một phẩy, tám trăm năm lăm mét khối) (gồm các loại gỗ thối thối, rỗng rỗng và tràm) và 02 (hai) khúc gỗ rỗng rỗng, chiều dài 04m, có khối lượng 0,646 m³ (Không phẩy, sáu trăm bốn mươi sáu mét khối) cho anh Lã Thái A và chị Lê Thị Thanh H.

- Trả lại 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu HUCQVAMA-365, màu sơn đỏ, tay cầm màu đen, lưỡi cưa bằng kim loại, có răng xích (Máy đã qua sử dụng) cho anh Lê Văn Đ.

- Trả lại 01 con trâu đực, lông màu đen, 05 năm tuổi cho Trần Văn H và chị Phan Thị K.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo nói: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Vào sáng ngày 28/11/2019, tại vườn rừng của gia đình anh Lã Thái A thuộc thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng cưa xăng cắt trộm của gia đình anh Lã Thái A 19 cây gỗ các loại gồm ràng ràng, thối thối và trầm. Sau đó các bị cáo cắt thành từng khúc gỗ đưa đi tiêu thụ. Tổng khối lượng gỗ các loại các bị cáo cắt trộm được là 3,271 m³ (Ba phẩy, hai bảy mươi một mét khối).

Tại bản Kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-ĐG-TS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá trong TTTHS Huyện A, tỉnh Nghệ An kết luận: 3,271 m³ (Ba phẩy, hai bảy mươi một mét khối) gỗ các loại, các bị cáo cắt trộm của gia đình anh Lã Thái An có giá trị là 17.990.500 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Lã Thái A.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, làm cho nhân dân hoang mang trong việc bảo vệ tài sản, không yên tâm lao động, sản xuất. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để thu lợi bất chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Đây là vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 1999 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, hiện nay bị cáo đang có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 3/12/2014 bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm 6 tháng tù, mới chấp hành xong ngày 12/02/2018 nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn H.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Mặc dù, khi được bị cáo Hiếu rủ rê cắt trộm gỗ không thuộc sở hữu của H nhưng bị cáo vẫn đồng ý ngay. Tuy nhiên, do bị cáo bị rủ rê và thiếu hiểu biết pháp luật nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn H.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

* Xét tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, còn bị cáo Trần Văn H, trong quá trình điều tra bị cáo chưa thực sự thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cả hai bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H, đây là lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Xét tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Văn H, đang có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 3/12/2014 bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm 6 tháng tù, mới chấp hành xong ngày 12/02/2018 chưa được xóa án tích. Như vậy lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, cần xem xét xử phạt các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn H, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có thời gian tiếp tục lao động, rèn luyện để trở thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Văn H, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập theo mùa vụ, hơn nữa các bị cáo không có tài sản riêng gì nên cần miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Anh Lê Quang P đã có hành vi bóc gỗ lên xe ô tô cho các bị cáo đưa đi tiêu thụ và chị Phan Thị N đã mua gỗ của H và H do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh P và chị N không biết số gỗ do H và H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công An Huyện A không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Còn anh Lê Văn Đ cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn cửa xăng, chị Phan Thị K để bị cáo H sử dụng trâu của gia đình kéo gỗ trộm được, dầu gỗ dưới áo trong nhà và chị Trần Thị N để cho bị cáo H sử dụng xe ô tô của gia đình vận chuyển gỗ trộm được đưa đi tiêu thụ. Tuy nhiên, anh Đ không biết H mượn cửa để cắt trộm gỗ; chị K không biết H sử dụng trâu để kéo gỗ trộm được và không biết H dầu gỗ trộm được dưới ao của gia đình; chị N không biết H sử dụng xe ô tô của gia đình để vận chuyển gỗ trộm được đi tiêu thụ. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A không xử lý anh Đ, chị K và chị N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại về tài sản. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, người được người bị hại ủy quyền không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 40 (bốn mươi) khúc gỗ tròn, chiều dài mỗi khúc là 1m 30cm, đường kính khoảng 20 - 50 cm, có khối lượng 1,855m³ (Một phẩy, tám trăm năm lăm mét khối) (gồm các loại gỗ thối thối, rỗng rỗng và tràm) thu tại xưởng gỗ bóc của chị Phan Thị N và 02 (hai) khúc gỗ rỗng rỗng, chiều dài 04m, có khối lượng 0,646 m³ (Không phẩy, sáu trăm bốn mươi sáu mét khối) thu giữ tại nhà Trần Văn H cần xem xét trả lại cho anh Lê Thái A và chị Lê Thị Thanh H.

+ 01 con trâu đực, lông màu đen, 05 năm tuổi là tài sản chung của Trần Văn H và chị Phan Thị K. Chị K không biết H sử dụng trâu để kéo gỗ trộm được, đây là tài sản duy nhất của vợ chồng chị K để phục vụ sản xuất nông nghiệp nên cần xem xét trả lại cho vợ chồng Trần Văn H và Phan Thị K.

+ 01 (một) máy cửa xăng cầm tay, nhãn hiệu HUCQVAMA-365, màu sơn đỏ, tay cầm màu đen, lưỡi cửa bằng kim loại, có răng xích (Máy đã qua sử dụng, chi tiết máy không kiểm tra), bị cáo H mượn của anh Lê Văn Đ nhưng anh Đ không biết mượn để cửa trộm gỗ nên cần trả lại cho anh Lê Văn Đ.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu FON TON, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14C - 077.76, số khung: RNHFC 15C117C015925, số máy: 490QB 0711241A, giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị Thu H, trú tại tổ 8, khu 7 H, Thành Phố H, Quảng Ninh. Là tài sản chung của Nguyễn Văn H và chị Trần Thị N, chị N không

biết H dùng xe của gia đình vận chuyển gỗ trộm được đi tiêu thụ. Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị N là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An là phù hợp, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn H.

Xử phạt: Trần Văn H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 06/12/2019).

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/4/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản **điều 92** Luật thi hành án hình sự).*

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn Hiếu và Nguyễn Văn Hiện.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 40 (bốn mươi) khúc gỗ tròn, chiều dài mỗi khúc là 1m 30cm, đường kính khoảng 20 - 50 cm, có khối lượng 1,855m³ (Một phẩy, tám trăm năm lăm mét khối) (gồm các loại gỗ thối thối, rỗng rỗng và tràm) và 02 (hai) khúc gỗ rỗng rỗng, chiều dài 04m, có khối lượng 0,646 m³ (Không phẩy, sáu trăm bốn mươi sáu mét khối) cho anh Lê Thái A và chị Lê Thị Thanh H.

- Trả lại 01 (một) máy cưa xăng cầm, nhãn hiệu HUCQVAMA-365, màu sơn đỏ, tay cầm màu đen, lưỡi cưa bằng kim loại, có răng xích (Máy đã qua sử dụng) cho anh Lê Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn).

- Trả lại 01 con trâu đực, lông màu đen, 05 năm tuổi cho Trần Văn H và chị Phan Thị K *(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản giao trách nhiệm do Công an huyện A, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/12/2019, hiện nay con trâu đực đang do chị Phan Thị K trực tiếp bảo quản).*

4/ Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 về án phí và lệ phí Tòa án .

- Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- CQCSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A
- Chi cục THADS huyện A;
- Các bị cáo
- Người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

